TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐCNHGT-DS	*Đà Lạt, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đề ngày 17/10/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B1) do bưu điện chuyển đến Tòa án ngày 22/10/2024.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B1)

Địa chỉ: Số A, đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp:

1/ Bà Thái H, sinh năm 12/10/1958

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số C, tổ A, đường H, phường N, Quận C, thành phố Hà Nội - Là người đại diện theo pháp luật.

2/ Bà Trần Hoàng Thị Quỳnh H1. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B-Chi nhánh P Địa chỉ: Số C, đường P, phường E, quận P, TP Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 335/2022/QĐ-TGĐ ngày 18/3/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng V; ông Đỗ Hoàng L. Địa chỉ liên lạc: Số C A, P, phường E, quận P, TP Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 010303/2025/UQ-GĐ ngày 03/3/2025.

Người bị kiện: Bà Hoàng Thị H2, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Lô B, khu Q, phường D, thành phố Đ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị H2 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (B1) số tiền là nợ gốc là 261.782.924đ và nợ lãi tính đến ngày 14/3/2025 gồm

nợ lãi trong hạn là 37.942.125đ; Lãi quá hạn là 26.685.091đ, lãi chậm trả là 3.907.960đ.

Trường hợp bà Hoàng Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Pajero, số khung: RLA0NKG4WH1000281, số máy: 4D56UCFX5821, biển kiểm soát: 49A-473.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49020645 do Phòng CSGT – Công An Tỉnh L cấp ngày 24/03/2022 thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị H2 đang được thế chấp tại B1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 85/2022/HĐTC/BacABank-PĐL ngày 31/03/2022, đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 06/04/2022.

Kể từ tiếp theo của ngày 14/3/2025 đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Thỏa thuận điều khoản, điều kiện tín dụng chung (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên